

Số: /KH-UBND

Xuân Trường, ngày

tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Xuân Trường năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025, UBND xã Xuân Trường xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ số để thúc đẩy phát triển chính quyền số, hiện đại hóa nền hành chính nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và quy trình bảo mật, bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân, phòng chống rủi ro và tấn công mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên;

- UBND xã xây dựng kế hoạch, 100% các cơ quan, đơn vị, thôn, xóm, tổ dân phố hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

2.2. Về hạ tầng số

Phấn đấu UBND xã sử dụng mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

2.3. Về nhân lực số

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt tối thiểu 80%;

- Cán bộ phụ trách chuyển đổi số của địa phương được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng;

- Phấn đấu 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số;

- 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành giáo dục có hiểu biết cơ bản về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- 100% cán bộ, công chức khai thác dữ liệu dân cư Quốc gia khi giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công.

- Rà soát, tổng hợp dữ liệu đất đai, nhà ở, thông tin về doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các hộ nghèo, cận nghèo... để tiến hành số hóa dữ liệu phục vụ cho việc tra cứu, quản lý và sử dụng và đảm bảo khả năng kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông trong xã triển khai xây dựng học liệu số của chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.5. Về an toàn thông tin mạng

- Hoàn thành hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin gửi Công an tỉnh để phê duyệt lại các hệ thống thông tin của xã, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước;

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phấn đấu 100% hệ thống thông tin, hạ tầng thiết bị tại UBND xã được bảo vệ phòng, chống tấn công mạng, có giải pháp quản trị, vận hành và sao lưu, lưu trữ dự phòng.

2.6. Về Chính quyền số

- Phấn đấu 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định;

- Phấn đấu 90% hồ sơ công việc của UBND xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia;

- 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức DVCTT toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% DVCTT có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 95%;

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp DVCTT, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95%;
- Phần đầu tỷ lệ TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến đạt 100%;
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt tối thiểu 70%;
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá đạt 100%.

2.7. Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 30%;
- 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

2.8. Về xã hội số

- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt;
- 100% các trạm y tế xã, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Trang thông tin điện tử của xã có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP.
- Cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập trên nền tảng bình dân học vụ số, tăng tỷ lệ người dân tiếp cận với nền tảng bình dân học vụ số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng thể chế

*** Nhiệm vụ**

- Kịp thời kiện toàn, hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, giao trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.
- Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình địa phương.
- Ban hành các quy chế, quy định về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin; quy chế chia sẻ dữ liệu; quy trình TTHC trên môi trường điện tử phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

*** Giải pháp**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.
- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các chương trình, kế hoạch có trách nhiệm chủ động rà soát, đề xuất phương án, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ tổ chức họp Ban chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

2. Hạ tầng số

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát, nâng cấp, mở rộng các hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tối ưu, tiết kiệm, hiệu quả.
- Phối hợp với các nhà mạng nâng cấp, mở rộng băng thông Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định.

*** Giải pháp:**

- Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ phục vụ nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật trọng tâm, cấp bách.
- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin có kinh nghiệm để tư vấn, triển khai các giải pháp nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật phục vụ chính quyền số xã.

3. Phát triển, chuẩn hóa và hợp nhất dữ liệu

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục triển khai các giải pháp làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông dữ liệu theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.
- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

*** Giải pháp:**

- Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Trung tâm Phục vụ HCC xã theo dõi việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo 100% các TTHC được số hóa và trả kết quả đúng quy định.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ công, phát triển Chính quyền số

*** Nhiệm vụ:**

- Tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và khả năng tái sử dụng dữ liệu từ các CSDL quốc gia.
- Triển khai hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Đồng thời, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để

hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người không có thiết bị công nghệ hoặc hạn chế về kỹ năng số.

*** Giải pháp:**

- Tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của DVCTT, hướng tới thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các phương án đặc thù để phục vụ người dân ở những vùng khó khăn, người yếu thế không có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng, thực hiện DVCTT.

5. Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, rà soát các ngành, lĩnh vực là thế mạnh của xã để triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai triệt để giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Hỗ trợ doanh nghiệp và người dân quảng cáo các sản phẩm trên các nền tảng số, trang thông tin điện tử của địa phương.

*** Giải pháp:**

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số an toàn, tiện ích (VNeID, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số...).

- Phối hợp với các công ty, doanh nghiệp, đơn vị, cơ quan chuyên môn về CDS doanh nghiệp tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và phát triển nhân lực

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin của UBND xã.

- Thường xuyên theo dõi công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tham gia các lớp đào tạo lại, đào tạo nâng cao về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới sau sáp nhập.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan chuyên trách của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh để đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai làm hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn thông tin hệ thống thông tin của xã theo quy định. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với từng cấp độ, bao gồm an toàn vật lý, an toàn mạng, an toàn ứng dụng và dữ liệu.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm; lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Xuân Trường:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai kịp tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn xã.

- Chủ động tham mưu thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND xã và Sở KHCN tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Chủ trì hướng dẫn, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này;

- Tham mưu, phối hợp với cơ quan, cấp có thẩm quyền triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Tham mưu triển khai xây dựng các mô hình về chuyển đổi số theo kế hoạch.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã: Phụ trách Trang TTĐT xã, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế rà soát, nâng cấp các hệ thống thông tin được giao quản lý.

4. Phòng Kinh tế xã: Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã và tình hình thực tế, tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công xã: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

6. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản có liên quan về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã;

- Chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

7. Các cơ quan, đơn vị:

- Phối hợp với Phòng VH-XH triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nội dung kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện. Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 10/12) các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp)/.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học - Công nghệ tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Vinh